TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 980/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt

2. Bà Lê Thị Nhanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3164/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 4 C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Ruan Ting Yu Y, sinh năm 1981.

Quốc tịch: (Đài Loan) Trung Quốc.

Địa chỉ: T, Xin B, Tu C, Jin Cheng L, 5 Lin Jin Cheng Lu S H L, Đài Loan(Trung Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ruan T Yu Yeh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 132, Quyển só 01/2017, ngày 28/6/2017. Sau khi kết hôn bà Ruan T Yu Yeh quay về Đài Loan(Trung Quốc) sinh sống. Kể từ đó hai người chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, vì bất đồng

ngôn ngữ, dẫn đến việc cả hai không hiểu nhau, và không hòa hợp. Từ đó tình cảm cả hai dần phai nhạt, không còn liên lạc với nhau. Ông xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ruan Ting Yu Y.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là bà Ruan Ting Yu Y, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ: Tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan(Trung Quốc) theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu bà Ruan T Yu Yeh có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc ông M1 khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 793/TTTPDS-TA30 ngày 08/10/2020). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có văn bản đề nghị Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan(Trung Quốc) thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan(Trung Quốc) đã thực hiện được việc tống đạt văn bản của Tòa án bằng phương thức tống đạt trực tiếp hồ sơ ủy thác tư pháp cho đương sự. Nhưng cho đến nay, bà Ruan Ting Yu Y vẫn không có văn bản phản hồi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Đức M, Hội đồng xét xử nhận thấy ông M và bà Ruan Ting Yu Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Ruan Ting Yu Y hiện cư trú tại Đài Loan(Trung Quốc) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Đức M yêu cầu ly hôn bà Ruan Ting Yu Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông M (ông M cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của ông) thì thực tế sau khi kết hôn ông M và bà Ruan T Yu Yeh phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông và bà Ruan T Yu Yeh không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông M và bà Ruan Ting Yu Y đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông M yêu cầu ly hôn với bà Ruan T Yu Yeh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Đức M khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông M được ly hôn với bà Ruan T Yu Yeh là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Đức M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức M được ly hôn với bà Ruan T Yu Yeh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132, Quyển só 01/2017 ngày 28/6/2017 do Ủy ban nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Đức M và bà Ruan T Yu Yeh không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Đức M khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Đức M chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0091691 ngày 08/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Nguyễn Đức M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Ruan T Yu Yeh được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Hoàng Thị Bích Duyên